TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày 17-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng H (tên gọi khác: A), sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Ấp 1A, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1973; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trần Quang V, sinh năm 1998; địa chỉ: 72/14,đường T, khóm 18, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp 1A, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Văn Thị Quỳnh G; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn P; vắng mặt.

3. Ông Huỳnh Văn P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06/12/2020, ông Huỳnh Văn P cùng người bạn tên P1 (chưa rõ nhân thân) và một số người bạn đang ngồi uống nước tại quán nước của bà Văn Thị Quỳnh G thuộc ấp 1A, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương. Lúc này, ông Nguyễn Hoàng T1 chạy xe mô tô trước quán nước nẹt pô gây ồn ào nên ông P và ông P1 chửi ông T1 dẫn đến mâu thuẫn, ông P và ông P1 chạy ra dùng tay đánh ông T1, ông T1 về nhà khoảng 30 phút rồi gọi điện cho anh trai tên Nguyễn Hoàng H (A) nói em bị đánh ở tiệm tạp hóa, nghe vậy nên H cầm theo 01 con dao cán bằng nhựa, lưỡi dao dài 30cm, rộng 05cm chạy bộ lại quán nước đuổi chém ông P và ông P1 nhưng không chém được do ông P và ông P1 bỏ chạy. Lúc này, có ông Trần Quang V cùng ông Nguyễn P đến quán tạp hóa bên cạnh quán nước để mua đồ dùng, H nghĩ ông Trần Quang V là người đánh ông T1 nên cầm dao chém 01 (một) nhát trúng vào ngón giữa bàn tay phải của ông Trần Quang V làm đứt gân, sau đó ông H bỏ trốn khỏi địa phương.

Bị hại ông Trần Quang V được đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương. Ngày 10/12/2020, ông Trần Quang V đã làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và yêu cầu giám định thương tích. Vật chứng thu giữ tại hiện trường: 03 (ba) vỏ đạn; 01 (một) viên đạn; 01 (một) cục cao su hình tròn màu đen.

Theo Kết luận giám định số 615/KL-KTHS ngày 03/01/2023 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Viên đạn gửi giám định thuộc loại đạn cỡ (9 x 22)mm và là công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng; 03 vỏ đạn gửi đến giám định nguyên là loại đạn cỡ (9 x 22)mm, do loại đạn có cỡ nòng 9mm bắn tạo ra. Không đủ cơ sở xác định loại súng bắn ra 03 vỏ đạn có tính năng, tác dụng như vũ khí quân dụng hay không; đặc điểm dấu vết trên viên cao su màu đen gửi giám định không đủ cơ sở truy nguyên khẩu súng cụ thể bắn ra. Quá trình điều tra Nguyễn Hoàng H không thừa nhận việc sử dụng các vật chứng trên.

Đối với con dao Nguyễn Hoàng H sử dụng làm công cụ phạm tội, Nguyễn Hoàng H không nhớ đã vứt bỏ ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 498/22/TgT ngày 05/9/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang đối với Trần Quang V. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mặt lưng liên đốt I – ngón III bàn tay phải kích thước (5.5 x 0.3)cm, gãy đốt I ngón III bàn tay phải, cứng khớp liên đốt 1-2 ngón III bàn tay phải; sẹo mặt lòng đốt 3 ngón II bàn tay phải kích thước (1.5 x 0.1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%.

Đối với hành vi của Nguyễn Hoàng T1, khi gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng H thì Nguyễn Hoàng T1 nói với Nguyễn Hoàng H: "Em bị đánh ở quán tạp hóa", Nguyễn Hoàng T1 không nhờ Nguyễn Hoàng H đi gây thương tích cho ông Trần Quang V; do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Hoàng T1 vai trò đồng phạm về tội "Cố ý gây thương tích".

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSPG, ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố,

đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội "Cố ý gây thương tích" và áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H mức hình phạt tù từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Quang V yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng H bồi thường số tiền 50.000.000 đồng gồm các khoản như tiền khám, điều trị thương tích và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm 03 (ba) vỏ đạn, 01 (một) viên đạn, 01 (một) cục cao su hình tròn màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với kết quả giám định pháp y về thương tích của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang đối với bị hại Trần Quang V. Bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Bị cáo thống nhất với tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát truy tố khi luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra, không có ý kiến khác.

Bị hại Trần Quang V đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, tuy nhiên căn cứ vào lời khai, đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại, đơn yêu cầu khởi tố vụ án xác định bị cáo Nguyễn Hoàng H đã dùng dao bằng kim loại chém gây thương tích cho bị hại; yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng H bồi thường số tiền 50.000.000 đồng gồm các khoản chi phí khám, điều trị thương tích, khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hình vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 19 giờ ngày 06/12/2020, tại ấp 1A, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Hoàng H sử dụng 01 (một) con dao cán bằng nhựa, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, rộng 05cm (là hung khí nguy hiểm) thực hiện hành vi chém vào tay gây thương tích cho bị hại Trần Quang V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08%. Bị hại Trần Quang V có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự, khởi tố đối với Nguyễn Hoàng H về tội cố ý gây thương tích.

[3] Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 498/22/TgT ngày 05/9/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang đối với Trần Quang V. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mặt lưng liên đốt I – ngón III bàn tay phải kích thước (5.5 x

0.3)cm, gãy đốt I ngón III bàn tay phải, cứng khớp liên đốt 1-2 ngón III bàn tay phải; sẹo mặt lòng đốt 3 ngón II bàn tay phải kích thước (1.5 x 0.1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%.

[4] Chỉ vì lời nói của Nguyễn Hoàng T1 (em ruột bị cáo) chưa xác định sự việc, mâu thuẫn nhỏ nhặt trong xã hội, không biết nhóm có mâu thuẫn trước đó với em bị cáo, bị cáo dùng dao (hung khí nguy hiểm) đi chém vào tay gây thương tích cho bị hại Trần Quang V (nhầm lẫn với nhóm mâu thuẫn trước đó) bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 08%, bị hại Trần Quang V có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[5] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với 02 tình tiết định khung "dùng hung khí nguy hiểm; có tính chất côn đồ" là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[7] Xét hành vi của bị cáo dùng dao chém gây thương tích cho bị hại Trần Quang V với tỷ lệ thương tích 08% là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng dao chém gây thương tích cho người khác là nguy hiểm sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả gây ra cho bị hại. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[10] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[11] Xét lời khai của bị cáo về tình tiết của vụ án, nhân thân, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[12] Xét lời khai của bị hại về trách nhiệm dân sự, trách nhiệm hình sự là phù hợp có căn cứ chấp nhận.

[13] Xét lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ chấp nhận.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng H đồng ý bồi thường số tiền 50.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại. Xét việc đồng ý bồi thường, thỏa thuận của các bên không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[15] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm 03 (ba) vỏ đạn, 01 (một) viên đạn, 01 (một) cục cao su hình tròn màu đen. Đây là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng.

[16] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 47; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H phải bồi thường cho bị hại Trần Quang V số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm 03 (ba) vỏ đạn, 01 (một) viên đạn, 01 (một) cục cao su hình tròn màu đen.

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2023.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Hphải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H phải nộp 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. P; 01
- CQCSĐT Công an H. P; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- UBND xã PH, H.P (thay thông báo); 01
- Chi cục THADS H. P; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 06
- Lưu: HS, VP. 02

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Duyên